

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 7- 2020
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Kiên

2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST – HNGĐ ngày 16/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thanh H; sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Yên Sơn 1, xã Thành Yên, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H; sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Thạch Yên, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt chị Hương, vắng mặt anh Hiếu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/9/2016 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Thành Yên, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ, chồng không hợp, bất đồng nhiều quan điểm sống thường xuyên cãi nhau. Tháng 10/2017 thì vợ, chồng sống ly thân, sau đó được sự hòa giải của hai bên gia đình đến tháng 04/2018 vợ, chồng quay lại chung sống với nhau. Tuy nhiên giữa vợ, chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn không thể chung sống được. Do đó chị và anh H tiếp tục sống ly thân từ tháng 07/2019 cho đến nay,

không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hiếu.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập cho anh Nguyễn Trung Hiếu để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hi đều vắng mặt không có lý do nên việc hòa giải không thể tiến hành được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Hiếu vắng mặt không có lý do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh Hiếu và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Hiếu theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh Hiếu đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Hiếu đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Anh Hiếu cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh Hiếu.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thanh Hương và anh Nguyễn Trung Hiếu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2016 tại UBND xã Thành Yên, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị Hương và anh Hiếu đã sống ly thân từ tháng 07/2019 đến nay. Điều đó chứng tỏ chị Hương, anh Hiếu đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hương được ly hôn anh Hiếu.

[3] Về con chung: Chị Hương và anh Hiếu không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Hương không yêu cầu. Anh Hiếu trong quá trình giải quyết không có ý kiến gì về phần tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Trung H.
2. Về án phí: Chị Đinh Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002680 ngày 27/02/2020. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh H. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã Thành Yên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Kiên

Trương Thị Hồng Xuân

Lê Văn Quân